**Tuần 9**

**Ăn quả nhớ kẻ trồng cây**

**Thứ Hai, ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Ôn luyện đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: Mùa cơm mới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi.
* Tranh ảnh SGK phóng to, video clip ngắn về cảnh bầu trời có mặt trời chói chang, mây nhuộm màu nắng,... (nếu có).

**| Học sinh:**

* Giấy màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, liên tưởng gợi ra khi xem video clip.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS xung phong giải câu đố:   *Có ông mà chẳng có bà*  *Suốt ngày tỏa nắng la cà trời cao?*   * HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đến với một bài thơ rất dễ thương về cảnh sinh hoạt hằng ngày của gia đình bạn nhỏ, và đương nhiên không thể thiếu hình ảnh ông mặt trời, một nhân vật đáng yêu xuất hiện xuyên suốt bài thơ. Mời các em cùng vào bài để luyện đọc và tìm hiểu nhé.* | * HS xung phong giải câu đố   ***Đáp án:*** *Mặt trời*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu** (15 phút)  **« Mục tiêu:**   * Ôn luyện kĩ năng đọc thành tiếng kết hợp với đọc hiểu. * Đọc to, rõ ràng, đúng nhịp thơ; giọng trong sáng, vui tươi; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). * Hiểu nội dung bài đọc trên cơ sở trả lời câu hỏi đọc hiểu.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4. * GV yêu cầu HS nghe bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. * GV hướng dẫn HS có thể đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện (nếu còn thời gian). * GV mời 2 – 3 nhóm HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp. * GV hướng dẫn HS Rút ra nội dung bài đọc: *Nỗi vất vả của mẹ với công việc đồng áng và cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm vào “mùa cơm mới”.* * GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4. * HS nghe bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ:   **Lá thăm số 1:** Đọc đoạn từ đầu đến *“đôi tay mềm”* và trả lời câu hỏi:  *• Cách mặt trời nấu cơm có gì thú vị?*  *• Gợi ý: Cách mặt trời nấu cơm rất thú vị: Mặt trời là nồi cơm, rơm đun bếp, lửa là những sợi mây vàng, khói là nắng.*  **Lá thăm số 2:** Đọc đoạn từ đầu đến *“đôi tay mềm”* và trả lời câu hỏi:  *Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của mẹ.*  *• Đáp án: Những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của mẹ: Lượm cả bóng mây, mang theo cái nắng đỏ gay về nhà.*  **Lá thăm số 3:** Đọc đoạn từ *“Khói trời”* đến hết và trả lời câu hỏi:  *• Bạn nhỏ trong bài thơ đã làm những việc gì cho mẹ? Những việc làm ấy nói lên điều gì?*  *• Gợi ý: Bạn nhỏ trong bài thơ đã ủ sẵn ấm trà cho mẹ, lấy ghế cho mẹ ngồi, quạt cho mẹ. Những việc làm ấy nói lên tấm lòng hiếu thảo, tình yêu, sự quan tâm của bạn nhỏ với mẹ.*  **Lá thăm số 4:** Đọc đoạn từ *“Khói trời”* đến hết và trả lời câu hỏi:  *• Khổ thơ cuối bài nói về điều gì?*  *• Gợi ý: Khổ thơ cuối nói lên sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên và khung cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm vào “mùa cơm mới”.*  è Xác định giọng đọc toàn bài, nhịp thơ, từ ngữ cần nhấn giọng.   * HS có thể đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện (nếu còn thời gian). * 2 – 3 nhóm HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp. * Rút ra nội dung bài đọc: *Nỗi vất vả của mẹ với công việc đồng áng và cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm vào “mùa cơm mới”.* * HS nghe GV và bạn nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi về bài đọc** (10 phút)  **« Mục tiêu:**   * Trao đổi được với bạn về những hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài. * Tích cực tham gia trò chơi phi máy bay để tìm hiểu ý kiến của bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2. * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV hướng dẫn HS gấp máy bay giấy, ghi một hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích vào thân máy bay, phi máy bay để chia sẻ chung cả lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.   ***Gợi ý:***  ***- Hình ảnh so sánh:***  *+ Mây vàng như những sợi rơm*  *+ Khói trời hun nắng như nung*  *+ Nước tươi biêng biếc như là gương soi*  ***- Hình ảnh nhân hóa:***  *+ Mặt trời ham chơi*  *+ Mặt trời vội mang nồi nấu cơm*  *+ Mây vàng châm lửa*  *+ Gió vung từng nắng xuống đồng xém cây*  *+ Mặt trời nheo mắt nhìn*  *+ Ý chừng biết lỗi nên đền bóng râm*  *è* ***Tác dụng:*** *Làm cho sự vật, hiện tượng trở nên gần gũi, sinh động hơn. Sự vật cũng có cảm xúc, hành động như con người.*   * HS gấp máy bay giấy, ghi một hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích vào thân máy bay, phi máy bay để chia sẻ chung cả lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp. * GV nhận xét kết quả. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Ôn luyện về từ đồng nghĩa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện về từ đồng nghĩa.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Tranh ảnh SGK phóng to; tranh, ảnh hoặc video clip về cảnh đồi núi hoặc cánh đồng (nếu có).
* Thẻ màu cho HS thực hiện BT luyện từ và câu.

**| Học sinh:**

* Từ điển Tiếng Việt.
* Tranh ảnh hoặc video clip về cảnh đồi núi hoặc cánh đồng (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Tìm được động từ phù hợp với hình gợi ý. * Phân biệt được nghĩa của các từ *“xách”, “khiêng”, “vác”.*   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ* để tìm động từ dựa vào hình gợi ý. * GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ: *Xách, khiêng, vác* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn luyện về từ đồng nghĩa.* | * HS chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ* để tìm động từ dựa vào hình gợi ý.     (Đáp án: *xách*)    (Đáp án: *khiêng*)    (Đáp án: *vác*)   * HS giải nghĩa từ:   *+ Xách: Cầm nhấc lên hay mang đi bằng một tay để buông thẳng xuống.*  *+ Khiêng: Nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người.*  *+ Vác: Mang, chuyển bằng cách đặt vật nặng lên vai.*   * HS nghe GV giới thiệu bài: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn luyện về từ đồng nghĩa.* |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện đặt câu để phân biệt nghĩa của các từ đồng nghĩa** (08 phút)  **« Mục tiêu:**   * Sử dụng từ để đặt câu đúng, đủ ý, đúng ngữ pháp. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS viết câu vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.   ***Gợi ý:***  *a. Đứa bé* ***xách*** *một giỏ cam đầy.*  *Nam và Hùng* ***khiêng*** *cái bàn vào lớp.*  *Bố* ***vác*** *một bao gạo về nhà.*  *b. Từ đồng nghĩa: bê, cầm, đem, mang, đeo, gánh,…*   * HS viết câu vào VBT. * HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa** (07 phút)  **« Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, mỗi HS tìm từ, ghi vào thẻ có màu tương ứng theo kĩ thuật *Mảnh ghép và Khăn trải bàn:*   + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu vàng.  + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu xanh.  + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu đỏ.   * GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS nghe bạn và GV nhận xét | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm 4.   ***Gợi ý:***  ***a.*** *vàng xuộm, vàng hoe, vàng tươi, vàng ối,…*  ***b.*** *xanh ngắt, xanh xanh, xanh biếc, xanh lơ,…*  ***c.*** *đỏ chói, đỏ rực, đỏ lừ, đỏ chót,…*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Ôn luyện viết đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa** (15 phút)  **« Mục tiêu:**   * Viết được đoạn văn tả cảnh đồi núi hoặc cánh đồng, trong đó có 2 – 3 từ đồng nghĩa chỉ màu sắc. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu BT 3. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em sẽ tả cảnh ở đâu?*  *+ Cảnh vật ở đó có gì đẹp?*  *+ Em có thể sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc để tả những sự vật nào?*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV yêu cầu HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV: * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Cuối tháng 3, cánh đồng lúa đã trưởng thành, từ xa đến gần rồi từ gần đến xa cứ* ***xanh ngắt*** *một màu. Cây lúa lúc này vẫn còn đương thì con gái, thân cây đứng thẳng, lá dài* ***xanh non*** *phất phơ trong gió như muôn ngàn cánh tay đang vẫy chào người nông dân. Cánh đồng rất rộng, nên gió cũng dạn dĩ, thổi lồng lộng suốt cả ngày, làm đám lúa cứ rì rào rì rào mãi. Đứng bên bờ ruộng, nhắm mắt lại để nghe tiếng lúa reo, em thấy lòng mình bình yên lắm. Cảm giác như đang được bước vào một chiều không gian khác, thênh thang và mênh mang.*   * HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Nói được câu theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi *Rung chuông vàng.* | * HS chơi *Rung chuông vàng.*   ***Câu 1.*** *Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với những từ còn lại?*  *A. phang. B. đấm*  *C. đá. D. vỗ*  ***Câu 2.*** *Dòng nào chỉ các từ đồng nghĩa*  *A. Biểu đạt, diễn tả, lựa chọn, đông đúc*  *B. Diễn tả, tấp nập, nhộn nhịp, biểu thị*  *C. Biểu đạt, bày tỏ, trình bày, giãi bày*  *D. Chọn lọc, trình bày, sàng lọc, kén chọn*  ***Câu 3.*** *Từ nào không đồng nghĩa với từ "quyền lực"?*  *A. quyền công dân. B. quyền hạn*  *C. quyền thế. D. quyền hành*  ***Câu 4.*** *Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "gọn gàng"*  *A. ngăn nắp. B. lộn xộn*  *C. bừa bãi. D. cẩu thả*  ***Câu 5.*** *Từ ngữ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "trẻ em"?*  *A. Cây bút trẻ. B. Trẻ con*  *B. Trẻ măng. C. Trẻ trung*  ***Câu 6.*** *Nhóm từ nào đồng nghĩa với từ "hòa bình"?*  *A. Thái bình, thanh thản, lặng yên*  *B. Bình yên, thái bình, hiền hòa*  *C. Thái bình, bình thản, yên tĩnh*  *D. Bình yên, thái bình, thanh bình*  ***Câu 7.*** *Đồng nghĩa với từ "hạnh phúc" là:*  *A. Sung sướng. B. Toại nguyện*  *C. Phúc hậu. D. Giàu có*  ***Câu 8.*** *Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?*  *A. Cầm. B. Nắm*  *C. Cõng. D. Xách*  ***Câu 9.*** *Dòng nào có từ mà tiếng "nhân" không cùng nghĩa với tiếng "nhân" trong các từ còn lại?*  *A. Nhân loại, nhân tài, nhân lực*  *B. Nhân hậu, nhân nghĩa, nhân ái*  *C. Nhân công, nhân chứng, nhân đôi*  *D. Nhân dân, quân nhân, nhân vật*  ***Câu 10.*** *Những cặp từ nào dưới đây cùng nghĩa với nhau?*  *A. Leo - chạy*  *B. Chịu đựng - rèn luyện*  *C. Luyện tập - rèn luyện*  *D. Đứng - ngồi* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Em làm được những gì? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng liên quan đến phân số thập phân, số thập phân.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài

**| Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chung sức*   Cách chơi: HS chơi theo nhóm 4, thực hiện yêu cầu. Nhóm nào hoàn thành trước thì xung phong lên bảng trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *Ở mỗi ngã rẽ, Thu sẽ rẽ theo con đường ghi số thập phân bé hơn. Theo em, Thu đến thăm nhà bạn nào?*  A map of houses and trees  Description automatically generated   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục củng cố một số kĩ năng liên quan đến phân số thập phân, số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Chung sức*   ***Đáp án:***  *Thu đến thăm nhà An.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 6**  **« Mục tiêu:** HS củng cố các kĩ năng liên quan đến số thập phân, chọn được ý trả lời đúng.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu từng câu yêu cầu HS ghi đáp vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *chọn ý trả lời đúng.* * HS nghe GV nêu từng câu - HS ghi đáp vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV.   ***Lời giải chi tiết***  *A white background with black text  Description automatically generated*   * Ở mỗi câu, 1 HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 7**  **« Mục tiêu:** HS củng cố các kĩ năng liên quan đến số thập phân, nêu được nhận định đúng/sai cho từng phát biểu  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu từng câu yêu cầu HS ghi đáp vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu GV mời 1 HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *nêu nhận định đúng/sai* * HS nghe GV nêu từng câu - HS ghi đáp vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV.   ***Lời giải chi tiết***   1. Trong số thập phân, mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau và bằng  (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước. **ĐÚNG** 2. 1 triệu gấp 1 000 000 lần 1 nghìn. **SAI** 3. 1 000 bằng  (hay 0,001) của 1 triệu. **ĐÚNG**  * Ở mỗi câu, 1 HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 8**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về số thập phân, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu lời dẫn dắt để HS vẽ sơ đồ tư duy theo dữ kiện cho trước.   A diagram of a triangle with text and numbers  Description automatically generated   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tìm số thập phân theo yêu cầu.* * HS dựa vào lời dẫn dắt của GV, vẽ sơ đồ tư duy theo dữ kiện cho trước.   A diagram of a triangle with text and numbers  Description automatically generated   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Số thập phân bé nhất có ba chữ số mà khi làm tròn số đó đến  hàng phần mười thì được 1,5 m là 1,45.*  *Vậy chiều cao của Thúy là* ***1,45 m***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 9**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về số thập phân, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu lời dẫn dắt yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy theo dữ kiện cho trước.      * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tìm số thập phân theo yêu cầu.* * HS dựa vào lời dẫn dắt của GV, vẽ sơ đồ tư duy theo dữ kiện cho trước.   A diagram of different languages  Description automatically generated   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Số cần tìm là* ***4,18***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Khám phá**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học về bảng số liệu, biểu đồ, số thập phân để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * Sửa bài, GV tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức để hoàn thiện biểu đồ, nhóm khác cổ vũ, nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *dựa vào số liệu ở bảng thống kê để hoàn thiện biểu đồ.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***     * Sửa bài, các nhóm thi tiếp sức để hoàn thiện biểu đồ, nhóm khác cổ vũ, nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Đất nước em**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến làm tròn số và số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. * GV choHS xem clip mở rộng về 10 dân tộc có số dân lớn nhất nước ta [tại đây.](https://www.youtube.com/watch?v=WCWHtQ2zejo) | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *làm tròn số đến hàng nghìn, viết số đã làm tròn với đơn vị nghìn, đơn vị triệu.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***   1. *Dân tộc Kinh : khoảng 82 086 000 người*   *Dân tộc Tày: khoảng 1 845 000 người*  *Dân tộc Thái: khoảng 1 821 000 người*  *Dân tộc Ê-đê khoảng 399 000 người*   1. *Dân tộc Kinh : khoảng 82 086 nghìn người hay khoảng 82,086 triệu người;*   *Dân tộc Tày: khoảng 1 845 nghìn người hay khoảng 1,845 triệu người;*  *Dân tộc Thái: khoảng 1 821 nghìn người hay khoảng 1,821 triệu người;*  *Dân tộc Ê-đê khoảng 399 nghìn người hay khoảng 0,399 triệu người.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS xem clip mở rộng về 10 dân tộc có số dân lớn nhất nước ta. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thể hiện được các số đo độ dài bằng cách dùng số thập phân.
* HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo độ dài.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**| Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**   * GV nêu câu hỏi gợi mở: *Hai đơn vị đo độ dài liền kề, đơn vị lớn hơn gấp mấy lần đơn vị bé hơn?*   A diagram of a diagram  Description automatically generated   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.   Cartoon of a group of children talking to each other  Description automatically generated   * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Bạn nam cần đoạn tre có chiều dài là bao nhiêu?* * *Bạn nữ cần đoạn tre có chiều dài là bao nhiêu?* * *Nếu muốn thể hiện 2 số đo độ dài này với đơn vị mét thì ta làm sao?* * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   *8dm = m ; 2 m 15 cm =*   * GV mời đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Chúng ta còn một cách thể hiện khác phổ biến hơn trong cuộc sống hằng ngày, đó là viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân. Các em hãy giữ lại kết quả làm việc vừa rồi để bước vào phần khám phá nhé!* | * HS trả lời câu hỏi gợi mở của GV * è *Hai đơn vị đo độ dài liền kề, đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.*   A diagram of a diagram  Description automatically generated   * HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.   Cartoon of a group of children talking to each other  Description automatically generated   * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *8 dm* * *2 m và 15 cm* * *Có thể viết dưới dạng phân số, hỗn số.* * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   *8dm = m ; 2 m 15 cm =*   * Đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** HS biết được cách thể hiện được các số đo độ dài bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***8dm*** *và* ***2m 15 cm*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét.* * GV mời các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***8dm*** *và* ***2m 15 cm*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét.*   *8dm = m = 0,8 m*  *2 m 15 cm = = 2,15 m*   * Các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.   HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| **| THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo độ dài bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *viết số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math problem with numbers  Description automatically generated***   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **| LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo độ dài bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *thay dấu ? bằng số thập phân thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations with numbers and symbols  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Bài 2**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo độ dài.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Để xếp được các số đo theo thứ tự từ lớn đến bé, chúng ta cần làm gì trước?* * *Chọn đơn vị nào để đưa về?* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *xếp các số đo theo thứ tự từ lớn đến bé.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Đưa các số đo về cùng đơn vị.* * *Ki-lô-mét.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *2 500 m = km = 2,5 km*  *2 km 5m = 2 km =2, 005 km*  *Vì 2,5 > 2,25 > 2,05>2,005*  *Nên 2 500 m > 2,25 km > 2,05 km > 2 km 5m*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Vui học**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo độ dài.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Trong truyện cổ tích Cây tre trăm đốt, nếu mỗi đốt tre dài 315 mm thì cây tre trăm đốt có cao bằng tòa nhà 10 tầng với chiều cao là 33,25 m không? Vì sao?* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Cây tre trăm đốt không cao bằng toà nhà 10 tầng, vì:*  *315 × 100 = 31 500*  *31 500 mm = 31,5 m*  *Cây tre trăm đốt dài 31,5 m.*  *31,5 m < 33,25 m*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Ôn luyện về từ đa nghĩa, viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1. Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.

2. Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

**| Học sinh:**

* Từ điển Tiếng Việt.
* Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Tìm được nghĩa gốc và 2 – 3 nghĩa chuyển của từ “ăn”. * Hợp tác với bạn để tham gia trò chơi.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Nhà ngôn ngữ nhí.* GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. Yêu cầu HS dán các thẻ lên bảng. * GV nhận xét. * GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục ôn luyện từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa; cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.* | * HS chơi trò chơi *Nhà ngôn ngữ nhí:* HS hoạt động nhóm nhỏ, sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. HS dán các thẻ lên bảng.   ***Gợi ý:***  *+ Ăn1: tự cho vào cơ thể thức nuôi sống (ăn cơm).*  *+ Ăn2: ăn uống nhân dịp gì (ăn liên hoan).*  *+ Ăn3: phải nhận lấy, chịu lấy (ăn đòn).*  *+ Ăn4: hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà (ăn ảnh).*  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS nghe GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập.   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện về từ đa nghĩa** (05 phút)  **« Mục tiêu:**   * Đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc và các nghĩa chuyển của từ “ăn”. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV yêu cầu HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *- Nghĩa gốc: Mai đang* ***ăn*** *cơm.*  *- Nghĩa chuyển số (2): Cuối năm, lớp em sẽ tổ chức* ***ăn*** *liên hoan.*  *- Nghĩa chuyển số (3): Bài văn bị điểm kém vì không* ***ăn*** *nhập với chủ đề.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Ôn luyện về từ đa nghĩa** (07 phút)  **« Mục tiêu:**   * Xác định được nghĩa của từ “tươi” trong mỗi đoạn thơ. * Đặt được câu có từ “tươi” mang nghĩa chuyển. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 * HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Gợi ý:***  *Từ “tươi” trong đoạn thơ a được dùng với nghĩa chuyển, trong đoạn thơ b được dùng với nghĩa gốc.*  *Đặt câu với từ “tươi” mang nghĩa chuyển:*  E *Bé Mơ có nụ cười tươi.*  E *Nét chữ còn tươi vết mực.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS làm bài vào VBT. * 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa** (08 phút)  **« Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm từ đồng nghĩa và đặt được câu theo yêu cầu. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu a. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu a.   ***Gợi ý:***  *a. hiền – lành; nhìn – trông; xanh – biếc.*  *b. Đặt câu:*  E *Những câu chuyện cổ tích Việt Nam thường mang một thông điệp ý nghĩa: ở hiền gặp lành.*  E *Ông ấy là một vị lãnh đạo nhìn xa trông rộng.*  E *Vẻ đẹp non xanh nước biếc của nơi này luôn khiến tôi say mê và lưu luyến.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT. * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt** (07 phút)  **« Mục tiêu:**   * Xác định được các từ được viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt và tác dụng của chúng. * Củng cố kĩ năng tự đánh giá và đánh giá bạn.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT.   ***Gợi ý:***  *a. Cha già, Bác, Người.*  *b. Việc sử dụng và viết hoa các danh từ đó nói lên tình cảm kính trọng, yêu thương, quý mến, xem Bác như người thân trong gia đình của tác giả và nhân dân Việt Nam đối với Bác.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, vận dụng kiến thức đã học thông qua bài hát.   **« Cách thực hiện:**   * GV cho HS hát bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.* * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS hát bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.* * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Vật dẫn điện và vật cách điện (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.
* Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.
* Thực hiện được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

**2. Năng lực chung:**

* ***Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** *trong tiến hành thí nghiệm, thảo luận.*
* ***Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** *thông qua đề xuất cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện, giải thích được lí do sử dụng tính dẫn điện của một số đồ vật trong gia đình, trường học.*

**3. Phẩm chất:**

* ***Trách nhiệm:*** *Cẩn thận, tuân thủ các quy định về an toàn điện trong làm thí nghiệm tìm hiểu về vật dẫn điện, vật cách điện.*
* ***Trung thực*** *trong tiến hành và báo cáo kết quả thí nghiệm.*
* ***Chăm chỉ:*** *Ham hiểu biết, tìm hiểu về vật dẫn điện và vật cách điện.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Hình 1b, 1b (SGK trang 32).
* Một pin, một bóng đèn, một công tắc, hai dây dẫn thường và hai dây dẫn một đầu có mỏ kẹp (8 bộ).
* Hình 2a, 2b, 2c, 2d (SGK trang 33).
* Một pin, một bóng đèn, một công tắc, hai dây dẫn thường và hai dây dẫn một đầu có mỏ kẹp (8 bộ).

**| Học sinh:**

* Một thìa sắt hoặc nhôm, một thìa nhựa (mỗi nhóm).
* Một chìa khoá đồng, một tờ giấy, một đinh sắt, một thước nhựa (mỗi nhóm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**  Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về vật dẫn điện và vật cách điện.  **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chung sức.*   *Sắp xếp các vật liệu sau vào nhóm cho thích hợp:*  *Several different types of electrical equipment  Description automatically generated*  ***Nhóm 1:*** *vật dẫn điện.*  *è Lõi đồng trong dây điện, chổi than của động cơ điện, mạch điện tử trong máy tính*  ***Nhóm 2:*** *vật cách điện.*  *è Sứ cách điện, vỏ nhựa của bút điện, găng tay cách điện.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu vật dẫn điện và vật cách điện.* | * HS chơi theo sự tổ chức của GV. * Cả lớp lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ (15 phút)** | |
| **Tìm hiểu ứng dụng vật dẫn điện, vật cách điện**  **« Mục tiêu:**   * HS nhận biết được vật dẫn điện, vật cách điện trong một số vật dụng thường gặp. * HS giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số vật dụng thường gặp.   .**« Cách thực hiện:**   * GV chia lớp thành 4 nhóm và tổ chức cho HS quan sát các hình 3, 4, 5, 6 (SGK trang 34). * GV yêu cầu nhóm 1 nghiên cứu hình 3, nhóm 2 nghiên cứu hình 4, nhóm 3 nghiên cứu hình 5, nhóm 4 nghiên cứu hình 6 và thực hiện nhiệm vụ: * *Các bộ phận được đánh dấu (bằng các chữ cái nhỏ) trong từng vật dụng ở mỗi hình làm bằng vật dẫn điện hay vật cách điện?* * *Giải thích tại sao các bộ phận đó phải làm bằng vật dẫn điện hoặc vật cách điện.* * GV mời các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận: * *Các vật dẫn điện được sử dụng để nối các bộ phận trong mạch điện, dẫn điện từ nguồn đến các thiết bị máy móc,…* * *Các vật cách điện được sử dụng để ngăn cách dòng điện với bên ngoài, đảm bảo an toàn cho việc sử dụng điện,…* * GV giáo dục HS sử dụng các thiết bị điện tại gia đình, trường học an toàn. | * HS làm việc nhóm, thực hiện theo yêu cầu của GV.   *Gợi ý:*   * ***Hình 3:***   *(a) :Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi phải cầm, nắm phích cắm điện. (b): Vật dẫn điện. Lí do: Cho dòng điện từ ổ điện (nguồn điện) đi qua, đến các thiết bị điện giúp các thiết bị này hoạt động.*   * ***Hình 4:***   *(a): Vật dẫn điện. Lí do: Cho dòng điện đi qua, giúp nối các bộ phận trong mạch điện, dẫn điện từ nguồn đến các thiết bị máy móc.*  *(b): Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi chạm vào dây dẫn.*  *(c): Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi chạm vào dây dẫn.*   * ***Hình 5:***   *(a) : Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi cầm, nắm tay xách của bình đun nước.*  *(b): Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi chạm vào dây dẫn.*   * ***Hình 6:***   *(a):Vật cách điện. Lí do: Ngăn cách dòng điện với bên ngoài, giúp đảm bảo an toàn, không bị điện giật khi cầm, nắm tay xách của bàn là.*  *(b): Vật dẫn điện. Lí do: Cho dòng điện từ ổ điện (nguồn điện) đi qua, đến bàn là giúp bàn là hoạt động.*   * Vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * Cả lớp lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG (15 phút)** | |
| **Xử lí tình huống**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức về vật dẫn điện, vật cách điện vào thực tế cuộc sống.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc câu hỏi ở mục Xử lí tình huống (SGK trang 34). * GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ: * *Mô tả tình huống ở mỗi hình.* * *Em sẽ trả lời với các bạn như thế nào trong mỗi tình huống?* * GV mời hai đến ba nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV nhận xét chung. * GV gợi ý và dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá trong bài: * *Vật dòng điện đi qua gọi là gì?* * *Vật không cho dòng điện đi qua gọi là gì?* | * 1 HS đọc to câu hỏi. * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ. *Gợi ý:* * ***Hình 7:*** *Một bạn nữ thấy bố mang găng tay khi sửa điện và bạn đang hỏi bố vì sao bố phải sử dụng găng tay.*   ***Hình 8:*** *Một bạn nam đang chỉ vào các nút bấm của quạt điện và đố mẹ vì sao các nút bấm này được làm bằng nhựa.*   * ***Hình 7:*** *Bố sử dụng găng tay để đảm bảo an toàn khi sửa chữa điện vì găng tay là vật cách điện.*   ***Hình 8:*** *Các nút bấm của quạt điện được làm bằng nhựa để đảm bảo an toàn cho người dùng vì các nút nhựa là vật cách điện.*   * Vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * Cả lớp lắng nghe. * *Vật dẫn điện.* * *Vật cách điện.* |
| **Tổng kết**  GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thể hiện được các số đo khối lượng bằng cách dùng số thập phân.
* HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo khối lượng.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**| Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**   * GV nêu câu hỏi gợi mở: *Hai đơn vị đo khối lượng liền kề, đơn vị lớn hơn gấp mấy lần đơn vị bé hơn?*   è  A diagram of a number of numbers  Description automatically generated with medium confidence   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.      * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Cân nặng của voi con là bao nhiêu?* * *Cân nặng của voi mẹ là bao nhiêu?* * *Nếu muốn thể hiện 2 số đo khối lượng này với đơn vị tấn thì ta làm sao?* * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Chúng ta còn một cách thể hiện khác phổ biến hơn trong cuộc sống hằng ngày, đó là viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân. Các em hãy giữ lại kết quả làm việc vừa rồi để bước vào phần khám phá nhé!* | * HS trả lời câu hỏi gợi mở của GV * è *Hai đơn vị đo khối lượng liền kề, đơn vị lớn hơn gấp 10 lần đơn vị bé hơn.*      * HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *725 kg.* * *4 tấn 3 tạ.* * *Có thể viết dưới dạng phân số, hỗn số.* * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   *725 kg = tấn ; 4 tấn 3 tạ = tấn*   * Đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** HS biết được cách thể hiện được các số đo khối lượng bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***725 kg*** *và* ***4 tấn 3 tạ*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là tấn.* * GV mời các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***725 kg*** *và* ***4 tấn 3 tạ*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là tấn.*   *725 kg = tấn = 0,725 tấn*  *4 tấn 3 tạ = tấn = 4,3 tấn*   * Các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **| THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo khối lượng bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời vài HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân có đơn vị là tấn.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **| LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo khối lượng bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *thay dấu ? bằng số thập phân thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (5 phút)** | |
| **Bài 2**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo khối lượng.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt yêu cầu HS tóm tắt bài toán * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Trung bình mỗi ngày, một con voi ăn hết 150 kg thức ăn (cỏ, lá cây, trái cây,…). Hỏi tổng 30 ngày con voi đó ăn hết bao nhiêu tấn thức ăn?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV và tóm tắt bài toán:   *1 ngày: 150 kg*  *30 ngày: ? tấn*   * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *150 × 30 = 4 500*  *4 500 kg = 4,5 tấn*  *Trong 30 ngày, con voi ăn hết 4,5 tấn thức ăn*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Ôn luyện viết bài văn: Viết bài văn tả một cơn mưa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Câu đố về mưa.
* Tranh, ảnh, video clip về những cơn mưa (nếu có).

**| Học sinh:**

* Tranh, ảnh về những cơn mưa (nếu có).
* Giấy dán hình trái tim.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Giải được câu đố để kết nối với nội dung bài.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đố em.*   *Khi nắng thì tôi bay lên*  *Gió đưa tôi đến mọi miền xa xôi*  *Khi lạnh hạt đã nặng rồi*  *Tôi sà xuống đất về nơi cội nguồn.*   * GV mời HS xung phong giải đố. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết ôn tập hôm nay, chúng ta sẽ luyện viết bài văn tả phong cảnh.* | * HS chơi trò chơi *Đố em.*   *Khi nắng thì tôi bay lên*  *Gió đưa tôi đến mọi miền xa xôi*  *Khi lạnh hạt đã nặng rồi*  *Tôi sà xuống đất về nơi cội nguồn.*  *(Đáp án: hạt mưa)*   * HS xung phong giải đố. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh** (20 phút)  **« Mục tiêu:**   * Viết được bài văn tả một cơn mưa. * Tự đánh giá và đánh giá bài viết của bạn theo các theo chí của GV.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   + *Em tả cơn mưa theo trình tự nào?*  *+ Nhớ lại về cơn mưa:*  *• Em nhìn thấy gì?*  *• Em nghe thấy gì?*  *• Em ngửi thấy gì?*  *• …*  *+ Em chọn từ ngữ, hình ảnh nào để tả những điều mình cảm nhận được?*  *+ Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về cơn mưa?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS viết bài văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:   *+ Cấu tạo bài viết rõ ràng.*  *+ Trình tự miêu tả hợp lí.*  *+ Dùng từ, viết câu sáng tạo.*  *+ ...*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV: * HS viết bài văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí: * 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Bài văn tham khảo***  *Mưa đến quá nhanh. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, cơn mưa ào ào kéo tới. Mưa sầm sập. Mưa trút nước ào ào. Đất trời mù mịt trong màn mưa trắng xoá. Mưa trút xuống mái nhà, tuôn ào ào xuống cái máng nước, chảy tràn ra đầy sân, đầy ngõ. Mưa rơi bùng bùng trên lá sen xanh. Mưa gõ trống liên hồi kì trận trên lá chuối tơ. Cây cối hả hệ đón cơn mưa rào đầu hạ, được tắm mát và uống nước thoả thích. Khóm dừa, luỹ tre xoã tóc bơi trong mưa gió. Cây lá trong vườn được tắm gội, mắt lá sáng bừng lên mơn mởn xanh. Mưa làm vạn vật hồi sinh.*  *Tiếng sấm ì ầm từ Tam Đảo, Ba Vì xa xa vọng lại. Không khí thật mát mẻ biết bao. Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.*  *Ánh nắng lại chiếu sáng rực rỡ trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Mấy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ lông vàng mượt vừa đi vừa kêu “coóc... coóc...”. Chú gà trống khoác bộ áo tía sặc sỡ, chiếc mào đỏ rực, cái đuôi vàng điểm đen uốn cong dạo bước đi theo người đẹp. Đàn gà con líu ríu chạy theo gà mẹ đi tìm mồi quanh sân quanh vườn. Chú mèo khoang ngồi cạnh cửa sổ, nâng bàn chân trắng muốt lên rửa mặt; cái đuôi tam thể uốn cong, lâu lâu lại rung lên làm dáng.*  *Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn cả: được tắm mát và uống nước hả hệ sau những tháng ngày nắng hạn. Gió thổi, lá reo. Ánh nắng làm cho ngọn cây, vòm lá lấp lánh, biêng biếc. Cây bưởi, cây chanh, cây hồng xiêm... như được khoác chiếc áo mới màu xanh tươi mỡ màng. Những chùm cam, chanh trĩu quả căng tròn mọng nước.*  *Con đường trước cửa nhà đang khô dần. Trên đường, xe cộ qua lại nườm như mắc cửi. Trẻ con đi học về nói cười lao xao. Những gánh quà rong xúm xít người vây quanh. Các ghế đá trong công viên đã có nhiều người ngồi chơi ngắm cảnh. Vài ba cô thiếu nữ ăn mặc đẹp đẽ, nắm tay nhau dạo bước trên các lối đi quanh luống hoa. Ở một góc phố, mấy cô bé đang chơi nhảy dây, những bím tóc ngắn vung vẩy theo từng nhịp chân nhảy.*  *Không khí mát lành. Bầu trời sáng trong trở lại, mở ra khoảng trời bao la…*  *Lê Thị Đan Tâm,*  *5A Trường Tiểu học Tư thục Nguyễn Huệ*  *Hoàn Kiếm – Hà Nội* | |
| **Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết** (05 phút)  **« Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | * HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Chọn được hình thức phù hợp để động viên, khuyến khích HS viết tốt.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV yêu cầu HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Công nghệ**

**Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kĩ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 4.

- Mô hình nhà đồ chơi đã hoàn thiện.

- Vật liệu, dụng cụ thiết kế nhà đồ chơi theo gợi ý trong SGK.

**| Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **« Cách thực hiện:**  – Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 19 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | – Học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 19, mô tả hình ảnh theo suy nghĩ của cá nhân.  – Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét,  góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nêu được các bộ phận chính của mô hình nhà đồ chơi**  **« Mục tiêu:** Học sinh nêu được các bộ phận chính của mô hình nhà đồ chơi.  **« Cách thực hiện:**  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo trình tự:  + Làm việc cá nhân: Quan sát các mô hình nhà đồ chơi ở SGK trang 20; lựa chọn một mô hình muốn thiết kế, nêu các bộ phận chính của mô hình nhà đồ chơi đó.  + Làm việc nhóm 3: Học sinh trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm về mô hình nhà học sinh muốn thiết kế, nêu các bộ phận chính của mô hình nhà đồ chơi đó.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày.  – Giáo viên nhận xét, kết luận: *Các bộ phận chính của mô hình nhà đồ chơi gồm có thân nhà, mái nhà, cửa chính, cửa sổ và có thể có cửa thông gió.* | – Học sinh làm việc cá nhân và làm việc nhóm 3 theo yêu cầu của giáo viên.  – Một số học sinh trình bày. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  Gợi ý:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bộ phận chính** | **Mô hình a** | **Mô hình b** | **Mô hình c** | | **Số lượng** | | | | 1 | Thân nhà | 1 | 1 | 1 | | 2 | Mái nhà | 2 | 2 | 2 | | 3 | Cửa chính | 1 | 1 | 1 | | 4 | Cửa sổ | 3 | 1 | 1 | | 5 | Cửa thông gió | 0 | 1 | 0 | |
| **Hoạt động 2: Thực hành thiết kế nhà đồ chơi (phần vẽ phác thảo và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ)**  **« Mục tiêu:** Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế nhà đồ chơi.  **« Cách thực hiện:**  ***\* Tìm hiểu về yêu cầu sản phẩm và nhắc lại các bước thiết kế***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi nhóm đôi, tìm hiểu về yêu cầu sản phẩm.  – Giáo viên mời một số học sinh trình bày trước lớp.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, tìm hiểu, thảo luận, trình bày khái quát về các bước thiết kế nhà đồ chơi.  – Giáo viên kết luận, cho học sinh nhắc lại về các bước thiết kế nhà đồ chơi.  ***\* Hình thành ý tưởng; chuẩn bị vật liệu, dụng cụ và vẽ phác thảo nhà đồ chơi***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm đôi, trình bày ý tưởng về mô hình nhà đồ chơi.  – Giáo viên nhận xét.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh chuẩn bị vật liệu, dụng cụ và tiến hành vẽ phác thảo nhà đồ chơi.  – Giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh trong quá trình các em thực hành vẽ phác thảo.  – Giáo viên nhận xét chung.  ***\* Chuẩn bị vật liệu và dụng cụ để thực hành thiết kế nhà đồ chơi (theo nhóm 4)***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm mô hình nhà đồ chơi theo nhóm 4, hướng dẫn học sinh lựa chọn vật liệu và dụng cụ làm mô hình như trong SGK trang 23. | – Học sinh trao đổi nhóm đôi, tìm hiểu về yêu cầu sản phẩm.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).  *Gợi ý:*  *Yêu cầu sản phẩm:*  *+ Mô hình nhà đơn giản, gồm có thân nhà, mái nhà, cửa chính và cửa sổ.*  *+ Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.*  *+ Các đường cắt thẳng, chính xác.*  *+ Các mép dán chắc chắn, không cong, vênh.*  *+ Màu sắc hài hoà, cân đối, phù hợp sở thích.*  – Học sinh làm việc nhóm 4, tìm hiểu, thảo luận, trình bày khái quát về các bước thiết kế nhà đồ chơi.  – Một số học sinh đại diện các nhóm trình bày. Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý (nếu có).  ***Gợi ý:***  *Các bước thiết kế nhà đồ chơi gồm:*  *+ Bước 1. Hình thành ý tưởng về sản phẩm.*  *+ Bước 2. Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu, dụng cụ.*  *+ Bước 3. Làm sản phẩm mẫu.*  *+ Bước 4. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.*  – Học sinh trao đổi nhóm đôi, trình bày ý tưởng về mô hình nhà đồ chơi.  – Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  – Học sinh chuẩn bị vật liệu và dụng cụ để vẽ phác thảo mô hình nhà đồ chơi.  – Học sinh vẽ phác thảo mô hình nhà đồ chơi theo hướng dẫn.  – Học sinh tự nhận xét bản vẽ phác thảo của mình; trao đổi bản vẽ và nhận xét lẫn nhau (theo nhóm đôi hoặc nhóm 3, nhóm 4,...).  – Học sinh lựa chọn vật liệu và dụng cụ làm mô hình nhà đồ chơi.  – Cả nhóm phân công chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để thực hành thiết kế mô hình nhà đồ chơi trong tiết học sau. |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét và kết luận.  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về  quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có).  – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**Toán**

**Viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS làm tròn được một số thập phân:

+ Đến hàng đơn vị (tới số tự nhiên gần nhất).

+ Đến hàng phần mười, hàng phần trăm (tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân).

* HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Hình vẽ phần Khởi động và mục Vui học.

**| Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**   * GV nêu câu hỏi gợi mở của GV: *Hai đơn vị đo diện tích liền kề, đơn vị lớn hơn gấp mấy lần đơn vị bé hơn?*   A diagram of a mathematical equation  Description automatically generated   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.   A person standing in front of a white board  Description automatically generated   * GV nêu câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Phần giấy đã tô màu có diện tích là bao nhiêu?* * *Phần giấy đã tô màu có diện tích là bao nhiêu?* * *Nếu muốn thể hiện 2 số đo diện tích này với đơn vị mét vuông thì ta làm sao?* * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Chúng ta còn một cách thể hiện khác phổ biến hơn trong cuộc sống hằng ngày, đó là viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân. Các em hãy giữ lại kết quả làm việc vừa rồi để bước vào phần khám phá nhé!* | * HS trả lời câu hỏi gợi mở của GV   è *Hai đơn vị đo diện tích liền kề, đơn vị lớn hơn gấp 100 lần đơn vị bé hơn.*  A diagram of a mathematical equation  Description automatically generated   * HS quan sát hình ảnh, đọc các bóng nói theo thứ tự.   A person standing in front of a white board  Description automatically generated   * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *1 m2 7 dm2* * *93 dm2* * *Có thể viết dưới dạng phân số, hỗn số.* * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   *1 m2 7 dm2 =1 m2*  *93 dm2 = m2*   * Đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** HS biết được cách thể hiện được các số đo diện tích bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***93 dm2*** *và* ***1 m2 7 dm2*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông.* * GV mời các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi, sử dụng kết quả của phần khởi động để thực hiện yêu cầu: *Viết số đo* ***93 dm2*** *và* ***1 m2 7 dm2*** *dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét vuông.*   *93 dm2 = m2= 0,93 m2*  *1 m2 7 dm2 =1 m2 = 1,07 m2*   * Các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **| THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo diện tích bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét vuông.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **| LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS thể hiện được các số đo diện tích bằng cách dùng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV gọi đại diện vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *thay dấu ? bằng số thập phân thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Bài 2**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo diện tích.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tìm số thập phân theo yêu cầu.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Diện tích của thửa ruộng đó là:*  *250 75 = 18 750 (m2)*  *Đổi 18 750 m2 = 1,875 ha*  *Đáp số: 1,875 ha*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Vui học**  **« Mục tiêu:** HS vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo diện tích.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV yêu cầu HS giơ tay theo hiệu lệnh của GV: * *Bạn nào cho rằng căn phòng của chim xanh có diện tích lớn nhất thì biểu quyết bằng cách giơ tay.* * *Bạn nào cho rằng căn phòng của chim vàng có diện tích lớn nhất thì biểu quyết bằng cách giơ tay.* * *Bạn nào cho rằng căn phòng của chim đỏ có diện tích lớn nhất thì biểu quyết bằng cách giơ tay.* * Ở mỗi câu, GV mời vài HS giải thích sự lựa chọn của mình. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tìm căn phòng có diện tích lớn nhất.* * HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu bài toán. * HS giơ tay theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, vài HS giải thích sự lựa chọn của mình.   ***Lời giải chi tiết***  *Đổi 9 dm2 = 0,09 m2*  *841 cm2 = 0,0841 m2*  *Mà 0,0961 m2 > 0,09 m2 > 0,0841 m2 hay*  *0,0961 m2 > 9 dm2 > 841 cm2*  *Vậy căn phòng của bạn chim màu vàng có diện tích lớn nhất.*   * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Ôn luyện viết: Viết chương trình cho một hoạt động do lớp em dự kiến tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Ôn luyện viết chương trình hoạt động.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về các hoạt động đã tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ở những năm học trước (nếu có).

**| Học sinh:**

* Tranh, ảnh về các hoạt động do lớp em đã tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ở những năm học trước (nếu có).
* Giấy dán hình ngôi sao.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.   **« Cách thực hiện:**   * GV cho HS hát bài hát chủ đề *Tri ân thầy cô.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ ôn luyện viết chương trình hoạt động.* | * HS hát bài hát chủ đề *Tri ân thầy cô.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Ôn luyện viết chương trình hoạt động** (25 phút)  **« Mục tiêu:**   * Viết được chương trình hoạt động do lớp em dự kiến tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam. * Tự đánh giá và đánh giá bài viết của bạn theo các tiêu chí của GV.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * GV nêu một số câu hỏi gợi ý:   *+ Lớp em dự kiến tổ chức hoạt động gì nhân ngày Nhà giáo Việt Nam?*  *+ Bản chương trình của hoạt động đó gồm những nội dung gì?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS viết chương trình vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:   *+ Cấu tạo bài viết rõ ràng.*  *+ Nội dung sắp xếp khoa học.*  *+ Dùng từ, viết câu hợp lí.*  *+ ...*   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ chương trình trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV. * HS viết chương trình vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí: * 1 – 2 HS chia sẻ chương trình trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**  **1. Mục đích:**  Hoạt động liên hoan, biểu diễn văn nghệ được tổ chức nhằm chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, đồng thời thể hiện lòng biết ơn và tình yêu thương dành cho những người thầy, người cô.  **2. Phân công chuẩn bị:**  - Phần biểu diễn văn nghệ: Đội văn nghệ gồm 10 bạn (được chọn từ đầu năm) chuẩn bị cho phần này, gồm có 3 tiết mục:  + Hát tốp ca có múa phụ họa  + Song ca  + Múa dân gian hoặc Nhảy hiện đại  => Cả ba tiết mục đều có nội dung liên quan đến người giáo viên.  - Phần liên hoan:  + Tổ 1: dọn vệ sinh lớp học vào chiều thứ 6 (theo lịch trực nhật của lớp)  + Tổ 2: trang trí lớp học với các dây đèn nháy, cờ vây nhiều màu, băng rôn in sẵn có dòng chữ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  + Tổ 3 và tổ 4: mua hoa quả, bánh kẹo, bày biện thành từng khu trong lớp vào ngày diễn ra hoạt động.  (Các bạn thuộc nhóm biểu diễn văn nghệ, không tham gia hoạt động này)  **3. Chương trình cụ thể:**  a. Phần mở màn:  - Bí thư đại diện lớp giới thiệu chương trình và khách mời.  - Lớp trưởng đại diện tập thể lớp phát biểu, gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các thầy cô đã đồng hành cùng tập thể lớp.  b. Phần nội dung:  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị sẵn.  - Mọi người vừa ăn liên hoan vừa xem văn nghệ.  c. Phần kết thúc:  Thầy giáo và các khách mời phát biểu cảm nghĩ. | |
| **Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết** (05 phút)  **« Mục tiêu:**   * Củng cố kĩ năng tự đánh giá.   **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | * HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Chọn được hình thức phù hợp để động viên, khuyến khích HS viết tốt.   **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV yêu cầu HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích. * GV nhận xét tiết ôn tập. | * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích. * HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử & Địa lí**

**Đánh giá Giữa Học kì I**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 3: Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè - Tuần 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tham gia chơi trò chơi “Xây tháp bằng cốc” và nêu được ý nghĩa của trò chơi để kết nối bạn bè.

- Nêu được cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò và tình bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia thiết kế và tổ chức trò chơi tập thể để kết nối bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**| Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

**Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xây tháp bằng cốc”:  + GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6-10 HS, GV yêu cầu mỗi đội cử 1 người lên nhận đồ dùng bao gồm 10 cốc giấy; 1 dây chun; dây dù, dây vải hoặc dây ruy băng dài khoảng 40cm (số lượng dây tuỳ thuộc vào số lượng thành viên của đội, từ 6-10 dây).  + GV phổ biến cách chơi cho HS:  • Các đội xây tháp bằng cốc mà không được chạm tay vào cốc. Dụng cụ duy nhất để di chuyển cốc là dây chun.  • Các sợi dây dài được buộc một đầu vào bất cứ vị trí nào trên dây chun. Mỗi thành viên cầm một sợi dây. Các thành viên phối hợp với nhau đưa dây chun vào cốc để nâng cốc lên xây thành tháp.  • Đội nào xây tháp nhanh nhất và cao nhất là đội chiến thắng.  + Các đội tiến hành xây tháp, đội hoàn thành tháp nhah nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV cử 1 HS làm quản trò để theo dõi các đội chơi hoặc trực tiếp tổ chức trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết kết quả trò chơi và yêu cầu HS chia sẽ cảm nhận sau khi tham gia trò chơi  - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, vì sao đội bạn giành chiến thắng?* và yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để trao đổi về ý nghĩa của trò chơi  - GV gọi 3 - 4 HS chia sẻ trước lớp về ý nghĩa của trò chơi mà các em vừa thảo luận và kết nối vào chủ đề. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - 1 HS làm quản trò.  - HS chia sẽ cảm nhận sau khi tham gia trò chơi  - HS trả lời theo cảm nhận bản thân.  - HS hoạt động nhóm đôi để trao đổi về ý nghĩa của trò chơi.  - 3 - 4 HS chia sẻ trước lớp về ý nghĩa của trò chơi. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**  **« Mục tiêu:**  - HS nêu được các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò mà em biết.  **« Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 27 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  – GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, nêu các cách để nuôi dưỡng tình thầy trò mà em đã thực hiện như gợi ý trong SGK.  – Sau khi HS đã trao đổi trong nhóm xong, GV gọi lần lượt các nhóm nêu các cách mà nhóm đã trao đổi để nuôi dưỡng tình thầy trò. GV yêu cầu nhóm sau không được nêu trùng cách làm với nhóm trước đó.  – GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS.  – GV phát phiếu nhiệm vụ cho HS và yêu cầu mỗi HS chọn ít nhất 1 cách em đã thực hiện để nuôi dưỡng tình thầy trò và ghi lại những lời nói, việc làm cụ thể để thực hiện việc em đã chọn giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò vào phiếu nhiệm vụ.  – GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 về những lời nói, việc làm cụ thể em đã ghi lại.  – GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về những lời nói, việc làm cụ thể, phù hợp với cách em đã chọn để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động | – HS đọc nhiệm vụ.  – HS làm việc nhóm 4, nêu các cách để nuôi dưỡng tình thầy trò mà em đã thực hiện như gợi ý trong SGK:  *+ Trò chuyện với thầy, cô giáo.*  *+ Giúp đỡ thầy, cô giáo.*  *+ Tích cực tham gia vào bài học.*  – HS các nhóm nêu các cách mà nhóm đã trao đổi để nuôi dưỡng tình thầy trò.  – HS chọn ít nhất 1 cách đã thực hiện để nuôi dưỡng tình thầy trò và ghi lại những lời nói, việc làm cụ thể để thực hiện việc em đã chọn giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò vào phiếu nhiệm vụ.  A paper with lines on it  Description automatically generated  – HS chia sẻ trong nhóm 4 về những lời nói, việc làm cụ thể em đã ghi lại.  –4 – 5 HS chia sẻ trước lớp về những lời nói, việc làm cụ thể, phù hợp với cách em đã chọn để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  – HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.**  **« Mục tiêu:**  - HS được tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  **« Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 28 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.  – GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, mỗi HS liệt kê các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn vào phiếu thảo luận  – GV gọi HS báo cáo kết quả làm việc nhóm, GV ghi những cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn mà HS đã liệt kê vào cột “Cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn” trong bảng tổng hợp.  – GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4, mỗi nhóm sẽ trao đổi về những lời nói, việc làm cụ thể các em có thể thực hiện dựa trên những cách đã liệt kê ở bảng tổng hợp của GV.  – GV gọi lần lượt đại diện các nhóm trình bày trước lớp những lời nói, việc làm cụ thể các em có thể thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. Mỗi cách có thể có những lời nói, việc làm khác nhau nên GV có thể gọi 1-2 nhóm trình bày những việc làm cụ thể để thực hiện 1 cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. | – HS đọc nhiệm vụ.  – HS làm việc nhóm 4, mỗi HS liệt kê các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn vào phiếu thảo luận  – HS báo cáo kết quả làm việc nhóm  ***Gợi ý:***   |  |  | | --- | --- | | ***Cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn*** | ***Việc làm của em*** | | *Giúp đỡ bạn* | *- Cho bạn mượn bút, giấy, thước, màu…*  *- Hướng dẫn bạn khi bạn chưa hiểu.* | | *Chơi với bạn* | *- Rủ bạn chơi chung.*  *- Cùng bạn chơi trò chơi.* | | *Trò chuyện với bạn* | *- Chia sẻ, tâm sự với bạn* | |  |  |   – HS tiếp tục làm việc nhóm 4, mỗi nhóm trao đổi về những lời nói, việc làm cụ thể các em có thể thực hiện dựa trên những cách đã liệt kê ở bảng tổng hợp của GV.  – HS đại diện các nhóm trình bày trước lớp. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu, ngày 01 tháng 11 năm 2024**

**Toán**

**Em làm được những gì? (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.

**2. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn, thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp và hợp tác: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài

**| Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đố em.*   *Chọn đơn vị đo diện tích (km2 ; ha ; m2) điền vào chỗ trống cho thích hợp.*  *Diện tích căn phòng khoảng 60 …*  *Diện tích hồ nước khoảng 6 …*  *Diện tích khu rừng khoảng 6 …*   * GV mời vài HS lên bảng thi đua, ai hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. * GV giới thiệu bài: *Trong bài học này, chúng ta sẽ củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Đố em.* * Vài HS lên bảng thi đua, ai hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (30 phút)** | |
| **Bài 1**  **« Mục tiêu:** HS chọn được các đơn vị đo và mối quan hệ giữa hai đơn vị liền kề thích hợp.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV hướng dẫn HS hệ thống mối quan hệ giữa các đơn vị đo. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *chọn các đơn vị đo và mối quan hệ giữa hai đơn vị liền kề thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A close-up of a diagram  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS hệ thống mối quan hệ giữa các đơn vị đo: * *Độ dài và khối lượng: Hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 10 lần.* * *Diện tích: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 100 lần.* * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **« Mục tiêu:** HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Thay .?. bằng số thập phân thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **« Mục tiêu:** HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân. Chọn được ý trả lời đúng.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, ghi kết quả vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 HS trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *chọn ý trả lời đúng.* * HS làm bài cá nhân, ghi kết quả vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV.   ***Lời giải chi tiết***  ***A white background with black text  Description automatically generated***   * Ở mỗi câu, 1 HS trình bày và giải thích, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4**  **« Mục tiêu:** HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích, dung tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Thay .?. bằng số thập phân thích hợp.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***A math equations on a white background  Description automatically generated***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Đánh giá Giữa học kì I**

**Đọc: Đọc hiểu văn bản Những vai diễn thú vị**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Đánh giá kiến thức, năng lực giữa học kì I.

*Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**| Giáo viên:**

* Phiếu bài tập.

**| Học sinh:**

* Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Đọc bài và thực hiện yêu cầu:**

**NHỮNG VAI DIỄN THÚ VỊ**

Buổi sáng đầu tuần, cô Oanh thông báo:

- Lớp chúng ta sẽ đóng kịch “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh" trong hội diễn văn nghệ của trường.

Cả lớp đều phấn khích khi nhận phân công vai diễn. Không phấn khích sao được khi đó là những vai diễn đầu tiên với đa số các bạn trong lớp. Chỉ có một vai Sơn Tinh, một vai Thuỷ Tinh, một vai Hùng Vương, một vai Mỵ Nương, thêm hai vai lạc hầu, lạc tướng. Nhưng may quá, có đến ba mươi binh lính, vừa đủ vai cho ba mươi sáu bạn.

Buổi tối, Nguyên khoe với mẹ về niềm vui ở trường.

– Con sẽ đóng vai gi? - Mẹ hỏi.

– Dạ, con là lính của Sơn Tinh.

Nhìn vẻ mặt hoan hỉ nhưng không kém phần nghiêm nghị của con, mẹ động viên:

– Vai diễn đó cũng thú vị đấy.

– Vâng. Cô giáo nói vở diễn có hấp dẫn hay không, không chỉ diễn viên chính làm nên được mà còn phải nhờ sự tham gia của ba mươi diễn viên phụ.

– Ba mươi diễn viên phụ?

– Vâng ạ. Mười làm binh lính của Sơn Tinh và mười lăm binh lính của Thuỷ Tinh ạ.

- À, ra thế.

Mẹ gật đầu, mỉm cười. Thấy mẹ chăm chú, cậu hào hứng kể tiếp:

– Mẹ biết không, bạn đóng Sơn Tinh và bạn đóng Thuỷ Tinh còn phải năn nỉ từng bạn đóng binh lính là: "Các bạn đừng ốm bệnh hay bận gì hôm đó nghe. Phải đủ quân số thì đội mình mới hùng hậu được.".

Nguyên đã chìm sâu vào giấc ngủ nhưng trên môi cậu vẫn còn đọng lại nụ cười rất tươi. Nhìn Nguyên, mẹ thấy một điều thật giản đơn và đẹp để mà cô Oanh đã làm: Gieo cho học trò niềm vui từ những việc làm tưởng như rất nhỏ. Và mẹ tin các con đều có thể lớn lên từ những niềm vui bé nhỏ như thế.

Theo Võ Thu Hương

**Tìm ý trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:**

**a. Buổi sáng đầu tuần, cô Oanh thông báo với lớp điều gì?**

□ Cả lớp sẽ cổ vũ đội kịch trong hội diễn văn nghệ của trường.

□ Cả lớp sẽ đóng kịch trong hội diễn văn nghệ của trường.

□ Cả lớp sẽ xem kịch trong hội diễn văn nghệ của trường.

□ Cả lớp sẽ xem các tiết mục trong hội diễn văn nghệ của trường.

**b. Vì sao cả lớp phấn khích khi nhận vai diễn được phân công?**

□Vì được tham gia hội diễn văn nghệ của trường.

□ Vì được xem kịch trong hội diễn văn nghệ.

□ Vì hầu như đó là vai diễn đầu tiên với đa số các bạn.

□ Vì vở kịch sắp diễn có đến ba mươi binh lính.

**c. Những từ nào cho thấy Nguyên rất coi trọng vai diễn của mình?**

□ thú vị

□ hấp dẫn

□ hoan hỉ

□ nghiêm nghị

**d. Những hành động nào của mẹ giúp Nguyên thêm hào hứng?**

□ Động viên Nguyên về vai diễn.

□ Gật đầu hưởng ứng lời Nguyên kể.

□ Chăm chú nghe Nguyên kể chuyện.

□ Yên lặng nhìn Nguyên say ngủ.

**e. Cặp từ nào dưới đây là từ đồng nghĩa?**

□ phấn khích – hào hứng

□ hứng thú – tưng bừng

□ thú vị – tưng bừng

□ phấn khích – thú vị

**g. Trong câu "Nhìn Nguyên, mẹ thấy một điều thật giản đơn và đẹp đẽ mà cô Oanh đã làm: Gieo cho học trò niềm vui từ những việc làm tưởng như rất nhỏ.", từ "gieo" được dùng với nghĩa nào?**

□ Rắc hạt giống để cho mọc mầm, lên cây.

□ Làm cho nảy sinh, phát triển và lan truyền.

□ Thả cho con xúc xắc rơi xuống để tính điểm.

□ Thả cho thân mình rơi , buông xuống tự do.

**Trả lời câu hỏi và thực hiện các bài tập dưới đây:**

h. Chi tiết "Nguyên đã chìm sâu vào giấc ngủ nhưng trên môi cậu vẫn còn đọng lại nụ cười rất tươi.” nói lên điều gì?

i. Vì sao mẹ của Nguyên tin các con đều có thể lớn lên từ những niềm vui bé nhỏ mà cô giáo đã gieo?

k. Đặt một tên khác cho câu chuyện và giải thích lí do em chọn tên đó.

l. Đặt 2 − 3 câu kể về một niềm vui của em ở trường, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa với từ "vui".

**Tổng kết:** GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Bảy, ngày 02 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Đánh giá Giữa học kì I**

**Viết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Đánh giá kiến thức, năng lực giữa học kì I.

*Từ đó, góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**| Giáo viên:**

* Phiếu bài tập.

**| Học sinh:**

* Bút, thước, gôm,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Thực hiện một trong hai đề bài sau:**

a. Viết bài văn tả một đêm trăng đẹp.

b. Viết bài văn tả một cảnh đẹp sông nước (biển, hồ, sông, suối,...) mà em biết.

**Tổng kết:** GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử & Địa lí**

**Vương quốc Chăm-pa (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Tìm hiểu lịch sử và địa lí: kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

+ Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: tự sưu tầm được thông tin về đền tháp Chăm-pa.

– Giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về những thông tin liên quan đến đền tháp Chăm-pa.

**3. Phẩm chất:**

– Trách nhiệm: bảo vệ đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**| Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **« Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: đọc phần Khởi động trong SGK về kể tên một số di sản ở Duyên hải miền Trung.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV yêu cầu HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV nhận xét, giới thiệu bài. | * HS lắng nghe nhiệm vụ. * HS thực hiện nhiệm vụ. * HS trình bày, em khác nhận xét bổ sung.   ***Gợi ý:*** *Một số di sản ở vùng Duyên hải miền Trung mà em biết là: Thành nhà Hồ, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn,…*   * HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí một số đền tháp Chăm-pa, về kiến trúc và một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa**  **« Mục tiêu:**   * Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay. * Mô tả được một đền tháp Chăm-pa * Kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.   **« Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV tổ chức lớp học thành thành 4 trạm (mỗi trạm 1 chủ đề). Ngoài ra, ở mỗi trạm có “trạm chờ” để HS chuẩn bị trước khi vào trạm mới. GV thống nhất nội quy làm việc, quy tắc di chuyển giữa các trạm. Các nhóm hoàn thành yêu cầu đặt ra tại mỗi trạm.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV mời HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV chuẩn kiến thức. | * HS lắng nghe. HS chia thành 4 nhóm với số lượng thành viên tương đối đều nhau. Chủ đề các trạm như sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Chủ đề** | **Trạm** | | 1 | Vương quốc Chăm-pa. | 1 | | 2 | Vị trí một số đền tháp Chăm-pa. | 2 | | 3 | Kiến trúc của đền tháp Chăm-pa. | 3 | | 4 | Câu chuyện về đền tháp Chăm-pa. | 4 |  * HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * HS đại diện nhóm trình bày kết quả. Em khác nhận xét, bổ sung.   ***Gợi ý:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***STT*** | ***Chủ đề*** | ***Trạm*** | | *1* | *Vương quốc Chăm-pa.* | *Vương quốc Chăm-pa ra đời vào thế kỉ II ở miền Trùn Việt Nam ngày nay.* | | *2* | *Vị trí một số đền tháp Chăm-pa.* | *Một số đền tháp Chăm-pa còn tồn tại đến ngày nay: Tháp Chăm Mỹ Khánh thuộc Thừa Thiên Huế, Thánh địa Mỹ Sơn thuộc Quảng Nam,...* | | *3* | *Kiến trúc của đền tháp Chăm-pa.* | *Một đền tháp Chăm được xây dựng với:*  *+ Gạch nung màu đỏ*  *+ Các tháp có kiểu dáng đa dạng, phần lớn được xây theo kiểu hình tháp với những tầng bậc thu nhỏ dần đến đỉnh*  *+ Tháp chính có kiến trúc thân vuông, ở giữa rộng tạo thành điện thờ*  *+ Tường bên ngoài được trang trí các họa tiết hoa văn hình hoa lá, động vật,...* | | *4* | *Câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.* | *- Sự tích tháp Pô Klong Ga-rai kể về một cậu bé tên là Po Ong thuở nhỏ phải đi buôn trầu kiếm sống. Ông được Voi thần chọn làm vua Chăm-pa. Ông đã cho xây dựng nhiều công trình thuỷ lợi, chỉ cho dân nhiều ngành nghề để phát triển kinh tế,... khiến đời sống nhân dân hưng thịnh. Sau này tháp Pô Klong Ga-rai được xây dựng để tỏ lòng tôn kính với ông.*  *- Câu chuyện về tên gọi của đền tháp Bánh Ít dựa trên việc người dân địa phương quan sát hình dáng tháp giống chiếc bánh Ít (bánh đặc sản ở Bình Định, được làm bằng bột gạo, có hình như chiếc nón lá úp) nên đã lấy tên này để đặt cho tháp.* |  * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Sử dụng năng lượng điện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
* Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
* Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm và tiến hành cùng làm sản phẩm tuyên truyền sử dụng tiết kiệm năng lượng điện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua đề xuất những việc cần làm để sử dụng điện an toàn, tiết kiệm năng lượng điện, tự thu thập thông tin về Giờ Trái Đất.

**3. Phẩm chất:**

* Trách nhiệm: Tuân thủ các quy tắc an toàn điện, tiết kiệm năng lượng điện và vận động mọi người xung quanh, cộng đồng cùng thực hiện vì môi trường.
* Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và vận dụng kiến thức về sử dụng điện để đảm bảo an toàn cho bản thân, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

* Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 9.

**| Học sinh:**

* SGK trang 35,36.
* Giấy khổ A3 (mỗi nhóm).
* Giấy khổ A4, bút màu, bút chì (mỗi nhóm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc sử dụng điện an toàn.  **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 35) và đặt câu hỏi:   + *Thợ điện trong hình sử dụng những trang bị bảo hộ nào?*  *+ Vì sao thợ điện sử dụng ủng cao su và găng tay cao su bảo hộ khi làm việc?*   * GV mời một vài HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp. * GV giới thiệu bài: *Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ học cách sử dụng năng lượng điện sao cho an toàn, hợp lí.* | * HS quan sát hình và trả lời   ***Gợi ý:***  + *Thợ điện trong hình sử dụng ủng cao su, găng tay cao su bảo hộ khi làm việc.*  *+ Thợ điện sử dụng ủng cao su và găng tay cao su bảo hộ khi làm việc vì đây là các vật cách điện, giúp bảo đảm an toàn cho thợ điện.*   * HS trình bày câu trả lời. * HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số tình huống an toàn, không an toàn về điện**  **« Mục tiêu:**   * Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp. * Giải thích được một số tình huống an toàn và không an toàn điện.   **« Cách thực hiện:**   * GV chia lớp thành cách nhóm 4 hoặc 6 HS. * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7 (SGK trang 35) và yêu cầu HS thảo luận nhóm cho biết tình huống nào an toàn và tình huống nào không an toàn trong các hình bằng cách hoàn thành bảng sau vào giấy khổ A3:  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **An toàn** | **Không an toàn** | **Giải thích** | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  | | 4 |  |  |  | | 5 |  |  |  | | 6 |  |  |  | | 7 |  |  |  |  * GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm lên bảng. * GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét và yêu cầu các nhóm *kể các tình huống an toàn và không an toàn khác khi sử dụng điện trong đời sống.* * GV: Từ các tình huống trên, hãy nêu một số quy tắc cơ bản về an toàn điện. * GV mời một vài HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp. * GV mời một vài HS khác nhận xét câu trả lời của bạn. * GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận về một số tình huống an toàn, không an toàn về điện trong đời sống.   ***Gợi ý:***  ***1.Tình huống an toàn về điện:***  ***Sử dụng thiết bị điện đúng cách:***  *Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi vận hành thiết bị điện.*  *Tắt thiết bị điện khi không sử dụng.*  *Kiểm tra và bảo trì thiết bị điện thường xuyên.*  *Kiểm tra dây điện và phích cắm để đảm bảo không bị hỏng hoặc bị mòn.*  *Thực hiện bảo trì định kỳ cho các thiết bị điện gia dụng và công nghiệp.*  ***Sử dụng ổ cắm và dây điện phù hợp:***  *Sử dụng ổ cắm và dây điện chịu được công suất của thiết bị.*  *Không cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm để tránh quá tải.*  ***Sử dụng thiết bị bảo vệ điện:***  *Lắp đặt cầu dao tự động (CB) và cầu chì để ngắt mạch khi có sự cố.*  *Sử dụng thiết bị chống rò điện (RCD) để bảo vệ người dùng khỏi bị điện giật.*  ***Giữ khoảng cách an toàn với các đường dây điện cao thế:***  *Không trèo lên cột điện hoặc đến gần các đường dây điện cao thế.*  *Đặt biển cảnh báo xung quanh các khu vực có đường dây điện cao thế.*  ***2. Tình huống không an toàn về điện:***  ***Sử dụng thiết bị điện trong môi trường ẩm ướt:***  *Sử dụng thiết bị điện như máy sấy tóc, bàn là điện trong phòng tắm hoặc nơi ẩm ướt có thể gây điện giật.*  *Để các thiết bị điện gần nguồn nước hoặc trong môi trường ẩm ướt.*  ***Sử dụng dây điện và ổ cắm không đúng tiêu chuẩn:***  *Sử dụng dây điện và ổ cắm không đạt chuẩn hoặc bị hỏng.*  *Kéo căng hoặc uốn cong dây điện quá mức, dễ gây đứt hoặc hỏng lớp cách điện.*  ***Sử dụng thiết bị điện khi tay ướt:***  *Chạm vào các thiết bị điện hoặc ổ cắm khi tay đang ướt có thể dẫn đến điện giật.*  ***Không bảo trì thiết bị điện:***  *Không kiểm tra và bảo trì các thiết bị điện định kỳ, dẫn đến nguy cơ hỏng hóc và chập điện.*  *Sử dụng thiết bị điện cũ, hỏng hoặc bị mòn mà không thay thế hoặc sửa chữa.*  ***Tiếp cận hoặc sửa chữa thiết bị điện mà không có kiến thức:***  *Tự ý sửa chữa thiết bị điện mà không có kiến thức hoặc không tắt nguồn điện trước khi sửa chữa.*  *Đến gần các tủ điện, máy biến áp hoặc các thiết bị điện cao thế mà không có trang bị bảo hộ và kiến thức chuyên môn.*   * GV yêu cầu các nhóm tìm hiểu các thiết bị điện trong nhà, lớp học và hoàn thành bảng theo gợi ý (SGK trang 36) vào bảng nhóm. * GV yêu cầu các nhóm treo bảng nhóm lên bảng và mời đại diện hai nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và yêu cầu HS vận động bạn bè và người thân cùng thực hiện an toàn khi sử dụng các thiết bị điện. | * HS chia nhóm. * HS quan sát các hình và thực hiện nhiệm vụ. * Các nhóm dán sản phẩm lên bảng. * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.   ***Gợi ý:*** *Một số quy tắc an toàn điện: không chạm vào dây điện bị hở; không lắp đặt thiết bị điện nơi ẩm ướt; không đến gần các khu vực có cột điện cao thế, trạm biến áp;... Phải báo tin cho người lớn biết ngay khi thấy những sự cố về điện.*   * HS trình bày câu trả lời. * HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * Cả lớp lắng nghe. * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * HS trả lời theo hiểu biết của bản thân. * Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng. * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * Cả lớp lắng nghe. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Hình*** | ***An toàn*** | ***Không an toàn*** | ***Giải thích*** | | *2* |  | x | *Thanh kim loại là vật dẫn điện nên nếu đưa thanh kim loại vào ổ điện sẽ có dòng điện chạy vào cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng.* | | *3* |  | x | *Cắm phích cắm vào ổ điện trong khi tay còn ướt thì nước từ tay dễ tiếp xúc với điện, giúp dòng điện chạy vào cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng.* | | *4* | x |  | *Lau khô tóc trước khi sử dụng máy sấy sẽ tránh được tình trạng nước từ tóc ướt tiếp xúc với điện, hạn chế nguy cơ bị điện giật.* | | *5* |  | x | *Diều có thể bị mắc vào đường dây điện cao thế gây chập điện, cháy nổ. Ngoài ra, đường dây điện cao thế có khả năng phóng điện, gây nguy hiểm đến tính mạng cho người ở gần.* | | *6* |  | x | *Ở các trạm biến áp, điện cũng có khả năng phóng ra bên ngoài, gây nguy hiểm đến tính mạng cho ngươi ở gần.* | | *7* | x |  | *Việc báo cho bố mẹ để sửa dây điện sẽ hạn chế tình trạng bị điện giật khi sử dụng các thiết bị điện.* | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm để tiết kiệm điện ở trường và ở gia đình**  **« Mục tiêu:** HS nêu được một số việc cần làm để tiết kiệm điện ở trường và ở gia đình.  **« Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 8, 9 (SGK trang 36) và yêu cầu HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ:   *+ Cần làm gì để tiết kiệm điện trong từng trường hợp ở các hình 8, 9.*  *+ Kể thêm các việc em cần làm để tiết kiệm điện ở trường và ở gia đình.*  *+ Theo em, vì sao phải tiết kiệm điện?*   * GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Để tiết kiệm năng lượng điện, chỉ dùng điện khi cần thiết; tắt các thiết bị điện khi không sử dụng;... Việc tiết kiệm năng lượng điện góp phần bảo vệ môi trường.* | * HS quan sát các hình và thực hiện nhiệm vụ.   ***Gợi ý:***  *+ Hình 8: Tận dụng ánh sáng tự nhiên bằng cách mở rèm cửa và sử dụng bóng đèn LED để tiết kiệm điện.*  *+ Hình 9: Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.*  + HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  *+ Tiết kiệm điện giúp tiết kiệm chi phí, góp phần bảo vệ môi trường,…*   * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). |
| **C. VẬN DỤNG: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 3: Em tập làm tuyên truyền viên**  **« Mục tiêu:** HS làm được sản phẩm để tuyên truyền về Giờ Trái Đất và vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện tiết kiệm điện.  **« Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ ở mục Em tập làm tuyên truyền viên (SGK trang 36). * GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:   *+ Tìm hiểu về ý nghĩa của Giờ Trái Đất.*  *+ Viết, vẽ hoặc làm tranh tuyên truyền về Giờ Trái Đất vào giấy khổ A4.*   * GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm lên bảng. * GV tổ chức cho HS xem sản phẩm của các nhóm và bình chọn cho sản phẩm mà mình thích nhất. * GV mời hai nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét chung, khen ngợi nhóm có sản phẩm được bình chọn nhiều nhất và yêu cầu HS vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện tiết kiệm điện. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá trong bài. * *Khi sử dụng điện, ta cần lưu ý điều gì trước tiên?* * *Bên cạnh việc đảm bảo an toàn, khi sử dụng điện, em cần lưu ý thêm điều gì nữa?* | * HS đọc các nhiệm vụ ở mục Em tập làm tuyên truyền viên (SGK trang 36). * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * Các nhóm dán sản phẩm của nhóm lên bảng. * HS xem sản phẩm của các nhóm và bình chọn cho sản phẩm mà mình thích nhất. * Đại diện hai nhóm lên trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).   – HS nêu được các từ khoá trong bài:   * ***An toàn điện;*** * ***Tiết kiệm năng lượng điện.*** |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: Sáng tác thơ, vè, truyện ngắn,… về thầy cô, bạn bè.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sáng tác được 1 đoạn thơ, vè hoặc truyện ngắn về tình thầy trò hoặc tình bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS thực hiện sáng tác được thơ, vè, truyện ngắn về thầy cô và bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với thầy cô và bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**| Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**| Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **« Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **« Cách thực hiện:**  - GV giới thiệu bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động tiết sinh hoạt lớp.  *+ Lớp học trong bài hát như thế nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát, vận động theo nhạc.  - HS trả lời theo cảm nhận cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 9 và phương hướng hoạt động tuần 10**  **« Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **« Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 9***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Sáng tác thơ, vè, truyện ngắn...về thầy cô và bạn bè**  **« Mục tiêu:** HS sáng tác được 1 đoạn thơ, vè hoặc truyện ngắn về tình thầy trò hoặc tình bạn.  **« Cách thực hiện:**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, trao đổi với bạn về chủ đề và thể loại em muốn sáng tác.  - GV gọi 4-5 HS chia sẻ ý tưởng của cá nhân hoặc nhóm trước lớp.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm hoặc cá nhân, thực hiện sáng tác thơ, vè, truyện ngắn…  - GV hỗ trợ HS trong quá trình các em thực hiện sáng tác thơ, vè, truyện ngắn…  - GV gọi 1-2 cá nhân hoặc đại diện nhóm đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ nội dung sáng tác để đọc các đoạn thơ, bài thơ, câu chuyện trước lớp.  - GV cho HS bình chọn những bài thơ, vè hoặc truyện ngắn đã hoàn thiện để trình bày, biểu diễn cấp trường bằng cách giơ tay hoặc bình chọn bằng hình thức cho HS dán nhãn mặt cười vào tác phẩm các em thích nhất.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS thảo luận nhóm 4, trao đổi với bạn về chủ đề và thể loại em muốn sáng tác.  - 4-5 HS chia sẻ ý tưởng của cá nhân hoặc nhóm trước lớp.  - HS làm việc nhóm hoặc cá nhân, thực hiện sáng tác thơ, vè, truyện ngắn…  - 1-2 cá nhân hoặc đại diện nhóm đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ nội dung sáng tác để đọc các đoạn thơ, bài thơ, câu chuyện trước lớp.  - HS bình chọn theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV yêu cầu HS thực hiện tìm hiểu về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường thông qua phòng truyền thống nhà trường, qua thầy cô, người thân,...hoặc qua các tư liệu như bài viết, tranh ảnh, đoạn thông tin.... và tóm lược các nội dung tìm hiểu đó vào phiếu theo gợi ý (ở cuối bản kế hoạch).  - GV dặn dò HS hoàn thành phiếu tìm hiểu truyền thống nhà trường và mang tới lớp vào tiết sinh hoạt tuần sau.  - GV dặn dò HS tiếp tục sáng tác thơ, vè, truyện ngắn... nếu các em chưa hoàn thiện tác phẩm. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................